

# TƯỞNG NIÊM CỔ ĐẠO TRƯỞNG HUỆ LƯƠNG

Ngày 14-10 Nhâm Dần (07-11-2022), ba Họ Đạo Trung Minh, Từ Vân, Trung Hiền thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài tại thành phố Hồ Chí Minh và Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo trân trọng tổ chức lễ kỷ niệm 42 năm ngày Đấng Tiên của cố Đạo Trưởng Huệ Lương Trần Văn Quế- nguyên Chủ Trưởng Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, Vĩnh Tịnh Sư Minh Lý Thánh Hội và Tổng Lý Minh Đạo đầu tiên của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, đặc vị Quảng Đức Chơn Tiên. BBT CĐGL xin đăng lại bài nói chuyện của Anh Lớn Giáo Sư Thượng Văn Thanh- Chủởng quản Cơ quan Phổ tế Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, bài phát biểu của Đạo Trưởng Trương Lăng- Quyền Chấp chủởng Hội Thánh Minh Lý Đạo trong buổi lễ tại Thánh thất Từ Vân và một số bài tham luận của đại diện các Vụ trong buổi lễ tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo.

TỪ HUỆ LƯƠNG ĐẾN QUẢNG ĐỨC CHƠN TIÊN  
GS Thượng Văn Thanh

Đạo Trưởng Huệ Lương- thể danh Trần Văn Quế- sanh năm

1902, về Thầy năm 1980. Hưởng thọ 78 tuổi.

Từ thuở ấu thơ cho đến khi quy Tiên, cuộc đời của Ngài về mặt đời lẫn mặt đạo và cả khi về Thầy đều có nhiều điểm đặc biệt.

Những điểm đặc biệt ấy, chúng ta nên tìm hiểu, suy niệm và nếu biết vận dụng thì chắc chắn sẽ có ích lợi cho cuộc đời tu thân, hành đạo, lập công của mỗi người chúng ta.

## 1. Căn tu hé lộ

Trong nhân loại, có những trường hợp mà năng khiếu và khuynh hướng đặc biệt phát hiện rất sớm.

Về sự thông minh, trí tuệ, người ta gọi đó là thần đồng. Về mặt tâm linh, thường được xem như là có căn tu.

Nơi Ngài Trần Văn Quế có những biểu hiện từ thuở ấu thơ cho thấy Ngài căn tu vốn sẵn.

Theo tự thuật viết tay, bản lưu trữ tại Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài nhan đề: *“Tiểu sử đời tu hành của ông Trần Văn Quế, đạo hiệu Huệ Lương”* và các tham khảo khác thì từ lúc 7 tuổi, cậu bé Quế đã bắt chước người lớn bày các trò chơi tang ma chôn xác những con vật nhỏ. Trong nhà, cậu làm một tran thờ Phật với linh vị có hai chữ Nho “Phật Tổ”, lấy chân đèn bằng đồng làm chuông và hằng ngày đến đó cúng bái.

Năm 15 tuổi, cậu học lớp Nhì (lớp 4 ngày nay). Mùa nghỉ hè, cậu rủ bạn bè vào rừng dựng chòi cúng bái mà chẳng biết thờ ai cả.

Năm 23 tuổi, khi học ban Tú tài tại trường Chasseloup Laubat ở Sài Gòn, cậu được bạn học cho quyển *Tây Quy Trục Chỉ*. Quyển này khuyên bá tánh niệm Phật, cầu vãng sanh vào cõi Tịnh Độ của Phật A Di Đà. Nhờ đó cậu hiểu biết pháp môn Tịnh Độ, nên

phát tâm ăn chay tụng kinh vào hai ngày sóc vọng. Về sau, khi về dạy tại trường Petrus Trương Vĩnh Ký, thầy giáo Quế vẫn giữ cách tu hành như vậy.

Khi là sinh viên Cao Đẳng Sư Phạm Đông Dương tại Hà Nội, trưởng lớp Trần Văn Quế đã làm đồng tử cùng các bạn cầu cơ.

## 2. Trở trở đường tu

Năm 1928, ở tuổi 26, thầy Quế về dạy tại trường Petrus Trương Vĩnh Ký. Bấy giờ mẹ và người anh thứ tư đã nhập môn Cao Đài tại Long Thành và cùng lên Sài Gòn khuyên thầy nhập môn nhưng thầy Quế từ chối rằng mình đã theo Phật lâu rồi, nay qua Đại Đạo sợ mang tội phản sư.

Bà mẹ và người anh thứ tư đã thêm nhiều lần cố khuyên con và em nhập môn nhưng đành chịu thua. Thầy Quế vẫn chí thành tu theo Tịnh Độ và có những giấc mơ khiến Thầy tin rằng mình đã được Phật chứng giám.

Thế nhưng những việc đã qua khiến lòng thầy Quế luôn luôn trần trở. Tiếp theo có ba giấc mơ kỳ lạ, như có người bảo thầy phải tuyên xưng mình là người Cao Đài hoặc cho thầy thấy Thiên Nhân. Những giấc mơ ấy khiến thầy nghĩ rằng chắc do Thiên ý soi dẫn nên thầy quyết định xin nhập môn tại Thánh thất Phú Hội, huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa.

## 3. Công chưa thành nhưng chí đã thành

Sau khi nhập môn, thầy Quế tiếp tục dạy học tại trường Petrus Ký và hành đạo tại Thánh thất Cầu Kho, quận 1, Sài Gòn.

Trong một lần hầu đàn, thầy Quế được Đức Chí Tôn điểm danh, nhắc lại việc đã qua và báo trước hành trình sắp tới:

*“Quế! Nếu Thầy không cho chư Thần theo dắt con trở lại thì con đã đi lạc hướng rồi. Bây giờ con nghĩ sao? Ráng nhứt tâm, sau sẽ*

*thọ lĩnh.”*

Thầy giáo Quế cùng với người anh thứ tư là Trần Văn Tồn được Đức Giáo Tông ban Thánh danh tại Thánh tịnh Ngọc Tuyền, làng Long Tân, tỉnh Biên Hòa:

*“Tồn tâm Huệ Thánh độ nhơn hiền,  
Quế đức Huệ Lương trợ bốn nguyên.”*

Về mặt hữu hình, chúng ta có thể nhận biết được tài năng và đức độ của Ngài Huệ Lương Trần Văn Quế qua việc Ngài được Đức Chí Tôn ban trao trách nhiệm lãnh đạo cùng một lúc tại ba tổ chức Đại Đạo có uy tín:

- Vĩnh Tịnh Sư Minh Lý Thánh Hội.
- Chủ Trưởng Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài.
- Tổng Lý Minh Đạo Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo.

Về mặt thiêng liêng vô hình, Ngài được Đức Chí Tôn điểm Đạo như sau:

*“Trần Văn Quế là một nguyên căn xin Thầy nguyện xuống thánh địa Việt Nam lập công hành đạo, phò trì chánh pháp. Trải qua thời gian 54 năm qua, một lòng chung thủy với Đạo, kham nhiệm quyền pháp từ dưới lên trên, làm tròn bốn phận Lễ Sanh, rồi nhờ công hạnh siêng cần, Thầy ban cho Giáo Hữu, thăng phong nhiệm Giáo Sư, công dày chí lớn nên được vào hàng sứ mạng thọ phong Phối Sư đến Ngọc Chánh Phối Sư kiêm Chủ Trưởng Truyền Giáo, Tổng Lý Minh Đạo Cơ Quan. Thầy xét công lao đức hạnh, ngày Một tháng Sáu Tân Dậu, tại Thiên đình được báii mạng thọ phong.”*

*“Công hạnh ấy, tâm đức ấy, Huệ Lương Trần Văn Quế đã hy sinh đóng góp thật nhiệt thành, bốn ba khắp nước, thiết tha với sự hòa hiệp. Chí hướng ấy trọn đời ôm ấp để thực hiện hai chữ “Dung Hòa”. Mặc dầu chưa thành công, nhưng ý chí đã thành.*

Thầy phong: QUẢNG ĐỨC CHƠN TIÊN.”<sup>1</sup>

#### 4. Người xưa để lại người sau

Qua các thời kỳ khai giáo, từ Nhứt kỳ, Nhị kỳ cho đến Tam kỳ Phổ độ ngày nay, Đấng Chí Tôn thường mượn các bậc nguyên căn sứ mạng để mở đạo, truyền đạo.

Ngài Huệ Lương Trần Văn Quế là một trong các bậc Thiên ân sứ mạng ấy.

Huynh đệ chúng ta, ai được may duyên gần gũi tiếp xúc với Ngài thì nhận được nhiều bài học về thân giáo.

Sau khi về Thầy, được ân phong phẩm vị Quảng Đức Chơn Tiên, Ngài thường lâm cơ tâm sự với chư huynh đệ cộng sự còn tại thế, cũng như khuyên nhủ giảng dạy cho lớp đàn em tiếp nối. Việc học hiểu, chiêm nghiệm, thấm nhập những lời dạy của Ngài Quảng Đức Chơn Tiên giúp ích rất nhiều cho cuộc đời hành đạo, lập công bồi đức, phụng Thiên sự dân của mỗi chúng ta.

Sau đây xin trích dẫn một số Thánh ngôn của Ngài:

##### a. Cảnh giác để tránh mê mờ bởi thất tình lục dục

*“Không thoát khỏi cái mê hồn trận,  
Dầu trí ngu cũng vẫn hãm mình,  
Ai không sáu dục bảy tình,  
Mống tâm liền bị vô minh phủ mờ.”*

##### b. Môn sinh Cao Đài nên vượt lên trên những hạn hẹp thấp kém

*“Không sự thế giới ranh hạn hẹp,  
Thì Đạo Trời vui đẹp biết bao,  
Cao Đài là cái đài cao,  
Vượt lên tất cả đón rào ngăn che.”*

---

1. Minh Lý Thánh Hội, 07-6 Tân Dậu (08-7-1981).

c. Chấp nhận ma luyện, thử thách để nâng cao phẩm giá

*“Bảo tồn những cái chơn thiện mỹ,  
Hủy diệt điều ác nguy xấu xa,  
Lọc vàng loại chất cặn ra,  
Vàng càng nung lửa càng gia tuổi vàng.”*

d. Nhắc nhở chung cho ba tổ chức Đại Đạo

*“Chư Thiên ân sắt son gìn giữ,  
Giữ Đạo Trời tuần tự hóa hoằng,  
Trung Hưng, Minh Lý, Cơ Quan,  
Tuy ba mà một chu toàn đồng thân.”*

Qua tìm hiểu cuộc đời Đạo Trưởng Huệ Lương Trần Văn Quế từ lúc sinh thời đến khi đăng Tiên, chúng ta chiêm nghiệm những điểm sau:

1. Quan hệ căn và duyên:

Ngài Huệ Lương có khuynh hướng tín ngưỡng ngay từ nhỏ và nhờ có duyên lành nên Ngài ngộ Đạo và tận hiến cuộc đời cho Đại Đạo.

Mối quan hệ này thể hiện rõ trong cuộc đời của Ngài và được Ngài xác nhận trong hai câu Thánh thi:

*“Mừng đặng sanh trong cơ tái tạo,  
Đặng làm người học Đạo Kỳ Ba.”*

2. Quan hệ nhân quả:

Chắc chắn Ngài đã vun trồng căn tu qua nhiều kiếp trước nên đến kiếp này mới có quả chín hiện bày.

Chiêm nghiệm này nhắc chúng ta nên gìn giữ và vun bồi căn tu cho mình. Mặc dù bây giờ căn tu của chúng ta còn non nớt, thấp bé nhưng đã may duyên gặp Đạo, chúng ta nên biết trân trọng cơ duyên quý báu này mà vững bước đường tu.

3. Tin Thầy mẫn Đạo, ưu ái nhân sinh là tâm trường

nhất quán, thủy chung trọn vẹn, liên thông giữa cõi thế và cõi Thiên:

*“Biết sống Đạo gìn câu Trung Đạo,  
Ở hay về hoài bão như xưa,  
Ai ơi! Sứ mạng Đại Thừa,  
Trọn đời gồng gánh chưa vừa chưa ưng.”*

4. Cuộc đời hành đạo của Đạo Trưởng Huệ Lương là một tấm gương sáng chói về Tâm, Hạnh, Đức, Tài cho bao thế hệ tiếp nối và còn lưu lại ưu tư cho lớp người kế tục với lời nhắc nhở:

*“Thôi thì thôi chuyển đò buổi chót,  
Lòng dấn lòng đắng ngọt chớ nao,  
Người xưa để lại người sau,  
Gieo mầm sống Đạo biết bao vương tròn.”*

5. Ngài tin tưởng và đặt hoài bão tương lai nơi mối quan hệ giữa ba tổ chức Đại Đạo:

*“Trung Hưng, Minh Lý, Cơ Quan,  
Tuy ba mà một chu toàn đồng thân.”<sup>2</sup>*

Xin hãy cầu nguyện cho mình, cầu lẫn cho nhau để có thể “CHU TOÀN ĐỒNG THÂN” giữa ba tổ chức Đại Đạo.

## LỜI PHÁT BIỂU NHÂN TƯỚNG NIỆM CỤ HUỆ LƯƠNG TẠI THÁNH THẤT TỪ VÂN (14-10 NHÂM DẦN)

Tường Lãng

---

2. Các đoạn Thánh thi của Đức Quảng Đức Chơn Tiên trong bài viết này đều được trích dẫn từ đàn cơ ngày 07-6 Tân Dậu (08-7-1981) tại Minh Lý Thánh Hội.

- Thừa quý vị Đạo Trưởng Thánh thất Từ Vân
- Quý Anh Chị lớn và quý tín hữu giáo phái bạn,

Thật cảm kích và vô cùng hoan hỉ khi được Ban tổ chức cho phép Trường Lãng đại diện Minh Lý Đạo phát biểu nhân ngày kỷ niệm Cụ Huệ Lương – Trần Văn Quế, một vị tiền bối khả kính và là bạn của Ân sư Minh Thiện, Bác Nhã Thiên Sư – Tam Tông Pháp Chủ Nguyên Quân Bồ Tát. Hai Ngài là bạn của nhau, không những lúc bấy giờ mà còn trong tiền kiếp.

Cuộc đời Cụ là một dòng sông dài đem lại sự tươi mát trong lành, lấp lánh nét đẹp lung linh huyền ảo, là ngọn hải đăng ngời sáng dẫn đường các con tàu hậu thế noi theo lưu dấu. Ở giai đoạn sống nào của Cụ cũng có cái đẹp, hết lòng tròn trọng trách đáng để ngợi ca, noi theo và thán phục. Có thể nói ngắn gọn là nhân vật mẫn cán, trọn tình, trọn Đạo và sống vì tha nhân.

Nói về Đạo Trưởng Huệ Lương, cố Hiệp Lý kính mến Đại Bác của Tam Tông Miếu cho biết Ông may mắn được là học trò của Thầy Trần Văn Quế – Huệ Lương từ những năm còn là học sinh Trung học. Trên bục giảng, Thầy Quế đảm trách môn Việt văn với tinh thần một học sĩ, một nhà ái quốc, một nhà đạo đức luôn truyền dạy kiến thức chân chính đầy nhân bản trong tư cách chững chạc, khiêm cung uyên bác và đầy lòng yêu nước của người Việt Nam.

Trong một lần giảng về câu đối, Thầy Quế đã khéo léo chỉ dạy cách đối câu và chữ cho chỉnh, Thầy đã khơi dậy cho học sinh, sinh viên mình lòng yêu quê hương đất nước của một dân tộc luôn có ý chí quật cường, quyết phá tan xích xiềng nô lệ, qua hai câu đối trong trường hợp sau:

Nhà cầm quyền Pháp ra câu đối cho triều Nguyễn đầy thách

thức, cao ngạo tự mãn: “Rút ruột vương, Tam phân thiên hạ”. Quần thần nhà Nguyễn ta với lòng yêu nước luôn có tinh thần quật khởi đã đối lại: “Chặt đầu Tây, Tứ hải thái bình”.

Rồi khi bước vào cửa đạo, Đạo trưởng Huệ Lương qua phong cách luôn tỏ ra là một người nhân từ khiêm cung đầy đức độ. Đạo trưởng Huệ Lương luôn cố sức và nhiệt tình tham gia vận động tinh thần liên giao tôn giáo qua việc làm Trưởng phái đoàn Cao Đài dự lễ Giáng Sinh tại nhà thờ Đức Bà và qua việc làm Trưởng đoàn Liên giao hành đạo qua các lần lập đàn cơ chung với Minh Lý Đạo Tam Tông Miếu để tiếp nhận Thánh ý qua các tài liệu tu học như: Kinh Dịch, Đạo Học Chỉ Nam, Đại Thừa Tâm Pháp, v.v...

Hiểu được Thánh ý của Đức Cao Đài dạy vào năm 1926 qua câu: “Voilà pourquoi je viens vous apporter moi même la paix tant promise. Le Christ ne revient qu’ensuite” (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển), xin tạm dịch: “Vì lẽ đó, chính Thầy sẽ đem đến cho các con nền hòa bình như (Thầy) đã hứa. Đấng Christ sẽ trở lại sau này”, nên đạo trưởng Huệ Lương đã hướng dẫn đoàn tham gia các sự kiện như: Hội nghị Tôn giáo do tổ chức Oomoto vận động tại Nhật Bản.

Trong nước, cố đạo trưởng Huệ Lương rất tha thiết việc thống nhất nền đạo Cao Đài. Mặc dầu chưa đưa đến kết quả như ý, nhưng buổi đầu đã đạt được thành quả ghi vào vi bằng đồng thanh quyết nghị 5 điểm chung cho việc vận động liên hiệp các chi phái:

1. Làm sáng tỏ danh Đạo của Đức Chí Tôn trong và ngoài nước y theo chơn truyền Luật Pháp Đạo (Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển).

2. Tương thân, tương ái, tương liên, tương trợ trong phạm vi đạo đức.

3. Không làm chính trị, không lập quân đội.

4. Bành trướng sâu rộng cơ phổ độ trong và ngoài nước, hiệp sức mở mang công cuộc văn hóa và từ thiện phục vụ nhơn sanh.

5. Tạm thời tôn trọng hệ thống tổ chức nội bộ của mỗi chi phái cho tới ngày Đức Chí Tôn phán đoán.

Đối với Minh Lý Đạo Tam Tông Miếu, cố đạo trưởng Huệ Lương không những là bạn cố tri với Ân sư Minh Thiện chúng tôi mà từ tiền kiếp hai vị có chung sứ mạng là hoằng hóa đạo Trời, nên cố đạo trưởng Huệ Lương đã được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế phong cấp Vĩnh Tịnh Sư trong Minh Lý Đạo và dạy: *“Thầy ban cho con một ghế để đi lại khỏi ngõ ngang, mà cũng để luyện lòng con: không ta, không người, lòng không để về với Đạo”* (Thánh ngôn Minh Lý ngày 06-8-1967).

Đúng như lời Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế nói: phong cấp đạo Vĩnh Tịnh Sư là để đi lại khỏi ngõ ngang, chớ cố đạo trưởng Huệ Lương đã có mối thâm giao từ trước. Ngôi Thánh miếu Tam Tông hiện tại của Minh Lý Đạo cũng đã có sự góp sức của cố Đạo trưởng qua việc giới thiệu kiến trúc sư Hoàng Hùng, người vẽ họa đồ cho ngôi Thánh miếu Tam Tông tại 82 Cao Thắng qua ý kiến phác thảo của Ân sư Minh Thiện. Giao tình đã có từ trước nên khi được mời gọi theo lệnh Ôn Trên, cố Đạo trưởng Vĩnh Tịnh Sư Huệ Lương đã tích cực hỗ trợ chương trình tu tịnh tại Bác Nhã Tịnh Đường bằng cách thay mặt Hội Thánh Truyền Giáo và cắt cử đại diện Cơ quan Phổ thông Giáo lý tham dự khóa tịnh mỗi năm hai lần: Hạ chí và Đông chí tại Bác Nhã Tịnh Đường gồm 4 khối: Hội Thánh Truyền Giáo, Cơ quan Phổ thông Giáo lý,

Hội Thánh Tiên Thiên và Minh Lý Đạo. Chưa hết, chúng tôi còn thấy hình dáng cổ đạo trưởng Huệ Lương cao gầy, gương mặt nhân từ đức độ, bước đi khoan thai đĩnh đạc liên tiếp qua nhiều đêm trường, nhiều ngày tháng; hằng đêm, hằng đêm hướng dẫn đoàn Cơ quan Phổ thông Giáo lý qua Thánh sở Tam Tông Miếu để tiếp kinh Trường thiên Đạo Học Chỉ Nam do Đức Vạn Hạnh Thiền sư và Đức Thánh Trần chuyển cơ ban tặng.

Có lẽ thấy biết tánh cầu toàn, tinh thần trách nhiệm cao và làm việc với tinh thần yêu thương, dang trái vòng tay ôm cả bầu trời mà quên đi sứ mạng chánh đã hứa khi xuống trần làm nhiệm vụ, nên Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế trong lần giáng cơ tại Thiên Lý Đàn ngày 15-10 Ất Tỵ đã nhắc nhở:

*Huệ Lương con từ đây sắp đến,  
Hãy tịnh an theo lệnh Thầy truyền.  
Ngoài giờ sinh sống tự nhiên,  
Phổ thông Giáo lý ủy quyền đệ huynh.*

Thấy biết tinh thần trách nhiệm của cổ Đạo trưởng rất cao và làm việc với hoài bão thực thi Thánh ý trọn vẹn nhứt, không phân biệt vùng miền hay tôn giáo này tôn giáo khác, mà chỉ với tinh thần hy sinh gương mẫu, truyền bá thật sâu rộng lời dạy thiện lành của Ông Trên, nên khi Ngài Minh Thiện Định Pháp của chúng tôi đang điều trị tại bệnh viện, Đức Trần Hưng Đạo đã giao phó một phần điều hành Tam Tông Miếu cùng với các tiền bối Minh Lý qua lời dạy: *“Huệ Lương, trong lúc Định Pháp đang điều trị tại bệnh viện, thì mọi việc nơi đây Bản Thánh phó giao Huệ Lương trong cương vị Vĩnh Tịnh Sư cùng Minh Hạnh, Khai Sắc, Khai Tâm, Khai Minh, Khai Trùng chăm lo điều hòa từ trong Bình Nghị cho đến các Ban về sự tu học hằng tuần cũng như nội bộ,*

*ngoại giao, v.v...". (Trích đàn tại MLTH ngày 06-10-1972).*

Dù tuổi cao sức lực ngày một hao mòn nhưng tinh thần trung kiên vững bước trên con đường hành đạo không làm cố Đạo trưởng Huệ Lương chồn chân mỗi gối đến nổi cũng trong năm 1972, Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh phải cảnh báo: *"Tổng Lý Minh Đạo Huệ Lương, tuổi già sức yếu, hiền đệ nên cố gắng tịnh dưỡng để thân tâm thanh tịnh hầu đem sự sáng suốt dẫn dắt đàn em trong quãng đường chiều tà xế bóng. Chẳng nên ôm nhiều việc bận bịu tâm hồn, tinh thần ràng buộc, không đủ ngày giờ thu hoạch lại. Nghe chăng?"*

Có thể nói trong cuộc đời hành đạo của mình, Tường Lãng ít khi được nghe thấy có lời khuyên như vậy: bớt đi lại truyền trao mối đạo Thầy, mà nghe rất nhiều lời khuyên làm nhiều và nhiều hơn cho chùa, cho Đạo để làm gương hậu thế, để đủ hành trang trở về ngôi xưa vị cũ tương hợp cùng Thầy.

Thế rồi ngày chiều tà xế bóng cũng đã đến, lúc không đủ ngày giờ thu hoạch cũng đến: Đó là ngày 14-10 năm Canh Thân (21-11-1980), Đạo Trưởng Huệ Lương đã thanh thân trở về phục lệnh Đức Chí Tôn để báo cáo sứ mạng đã hoàn thành. Cụ đã ra đi để lại bao tiếc nuối, tấm gương chói lọi cho cuộc đời, vì đất nước và cuối cùng vì tha nhân, vì sứ mạng cao cả là đem tình thương của Đức Chí Tôn ban rải cho tất cả con cái của Ngài trên dương thế. Với công hạnh đó và với ý chí sắt son thủy chung cùng Thầy cùng Đạo, nên một năm sau vào ngày 07-6 Tân Dậu (08-7-1981), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã ký sắc lệnh ân phong cố Đạo trưởng Huệ Lương đạt một danh vị cao trọng là Quảng Đức Chơn Tiên. Nhơn dịp này Đức Bác Nhã Thiền Sư có lời mừng như sau: *"Bần Tăng cũng nhơn dịp được dự, chào mừng hiền hữu*

*Huệ Lương được đấng phong phẩm vị Quảng Đức Chơn Tiên. Thật là một hồng ân vô lượng của Chí Tôn gia ban thêm quyền pháp để cho Người có đủ sức vận chuyển cơ linh, hoàn thành những công vụ còn đương lơ dờ, để kết liễu chương trình hầu trợ thêm tinh thần, ý chí những Thiên ân phận sự nơi Hội Thánh Truyền Giáo và Cơ quan Phổ thông Giáo lý.”*

Nay cả hai vị Tiền bối kính mến của chúng ta đều đã ra đi sau khi đã hoàn thành việc tạo dựng một con đường thênh thang, dắt tới một khu vườn mà hai vị đã ươm trồng nhiều hoa quý, bát ngát hương thơm ngát ngào đầy quyến rũ. Chúng ta đang cùng nắm tay nhau đi trên con đường ấy. Có dò dẫm hay mạnh tiến trên con đường ấy để tìm tòi thưởng thức, nhân giống và dắt dìu con cháu cùng đi, cùng khai phá rồi mời gọi mọi người đến xem, học hỏi và cùng tìm hiểu ý nghĩa từng loài hoa là tùy thái độ nhận thức của chúng ta. Có hiểu biết tung tiu và nhân rộng là chúng ta hiểu được ý Người.

Chúng ta hôm nay tụ hội về đây để cùng nhắc lại công ơn Người. Nhưng nếu chỉ nhắc lại mà không tiếp bước mời gọi, bày tỏ và truyền trao cho thế hệ sau những gì Người để lại là chúng ta phụ tình nghĩa với hai vị tiền bối này. Ở trên cao kia, hai vị tiền bối khả kính đang hỗ trợ ban điển lành tiếp sức để chúng ta quảng khai truyền bá mỗi Đạo. Có làm được những điều mong đợi này, hai vị tiền bối: Huệ Lương – Quảng Đức Chơn Tiên và Minh Thiện – Bác Nhã Thiền Sư mới đẹp dạ vui lòng vì đàn hậu tấn đã ra sức tiếp tục khai phá con đường thiện lành nhân ái và chúng ta không phụ công hai Ngài đã dày công tạo dựng và trao truyền.

Tóm lại nói về Vĩnh Tịnh Sư Huệ Lương ngàn lời vẫn thiếu

và 4 tiếng “Đạo trưởng kiệt xuất” vẫn thừa. Vì lời bất tận ngôn, ngôn bất tận ý, ý bất tận lòng.

Kính thưa quý vị, Tường Lãng xin tạm kết bài tham luận đầy thiếu sót của mình bằng bài thơ cảm tác như sau:

Vĩnh Tịnh Sư Huệ Lương, Người hỡi,  
Ở trên kia cao lắm xa vời.  
Cho dù cách trở hai nơi,  
Chúng tôi mãi mãi đời đời nhớ ơn.  
Công ơn ấy nguồn cơn khó tỏ,  
Hôm nay đây xin ngỏ cùng ai.  
Cho dù hoàn cảnh phân hai,  
Chúng tôi Minh Lý nhớ hoài ơn Ông.

RẤT LÒNG THÀNH TÍN

TƯỜNG LÃNG

## HỌC TẬP THÁNH GIÁO CỦA ĐỨC QUẢNG ĐỨC CHƠN TIÊN

Cao Thị Tuyết Hoa

(Đại diện Nội Chánh Vụ)

Đạo muội không có duyên may cũng không có diễm phúc được sống cùng thời với Đạo Trưởng Huệ Lương Trần Văn Quế để tận mắt chứng kiến những hoạt động đạo sự cũng như tâm hạnh của Đạo Trưởng lúc sinh tiền đã mang lại nhiều thành quả tốt đẹp góp phần cho cơ đạo được phát triển như ngày nay. Tuy nhiên, qua lời kể của các huynh tử đi trước cũng như đọc tiểu sử của Đạo Trưởng- một bậc Thiên ân sứ mạng tài đức hiếm có của toàn Đạo đảm đương cùng một lúc ba trọng trách: Chủ Trưởng Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, Vĩnh Tịnh Sư Minh Lý Thánh

Hội và Tổng Lý Minh Đạo Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo-đạo muội vô cùng cảm kích và trân trọng một vị tiền bối đã hết lòng vì Thầy, vì Đạo, vì nhơn sanh, vì công cuộc cứu độ kỳ ba mà Đức Chí Tôn đã đặt để. Đạo muội xin được cúi đầu tri ân bằng tất cả tấm lòng thành kính nhớ ơn đến một bậc tiền bối đã hy sinh tận tụy suốt cả cuộc đời cho chúng đệ muội có được một di sản đạo đức như ngày hôm nay.

Trở về cõi thượng thiên, đắc vị Quảng Đức Chơn Tiên, Đạo Trưởng vẫn tiếp tục sứ mạng, trở lại Cơ Quan để dìu dắt đàn em tiếp nối. Trong một lần giảng đàn vào ngày Rằm tháng 10 năm Tân Dậu (11-11-1981), Đức Quảng Đức Chơn Tiên đã dạy như sau:

*“Việc sau cùng là trách nhiệm vô vi của Tệ Huynh. Đây là một việc làm thuộc về sự giao cảm tâm linh giữa hai cõi sắc không. Có cảm, có tín thành thì có ứng thông biến hóa. Dầu có bộ phận thông công hay một ngày nào được lệnh tạm ngưng mà trách nhiệm Tệ Huynh chưa viên mãn cũng vẫn phải hoàn thành.*

*Kìa trời đất có nói chi đâu mà vẫn vận hành. Thời tiết tuy điều hòa cũng vẫn tùy vào lực cảm của chúng sanh mà ứng, hoặc lành, hoặc dữ, hoặc loạn, hoặc trị, hưng suy. Với Tệ Huynh, hiện tại là phải trên tuân lệnh Trời hành đạo, dưới tùy niềm tin của chư phận sự mà thực hiện sứ mạng ban trao. Chư hiền đệ, hiền muội đừng ngại phải có một Tổng Lý Minh Đạo Vô Vi, hay một Vụ Trưởng Vô Vi, chỉ thiếu niềm tin đạo đức mới là điều đáng ngại.”*

Qua đoạn Thánh giáo này, đạo muội xin được học tập tấm gương hạnh đức của Đạo Trưởng Huệ Lương qua hai điểm sau: 1. Đạo trưởng đã làm tròn bốn phận và trách nhiệm của một vị lãnh đạo

Trong suốt thời gian hành đạo, đạo trưởng đã kiêm nhiệm các

chức vụ quan trọng ở nhiều nơi và luôn được mọi người yêu mến.

– Năm 1948 là Khâm Mạng Bắc Tông Đạo, đại diện cho Tòa Thánh Tây Ninh mở Đạo tại đất Bắc. Ngài đã lập được mười sáu thôn đạo ở các tỉnh thành như Hà Nội, Quảng Yên, Hưng Yên, Hà Đông, Hải Phòng, Hải Dương...

– Từ năm 1956 là Chủ Trưởng Hội Thánh Truyền Giáo Trung Việt.

– Năm 1962 Phó Ban Phổ Thông Giáo Lý Liên Quan Hành Đạo của Cơ quan Cao Đài Thống Nhất.

– Năm 1966 Tổng Lý Minh Đạo Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo.

– Năm 1969, Vĩnh Tịnh Sư Minh Lý Thánh Hội (Tam Tông Miếu).  
Bởi thế, Đức Đông Phương Chưởng Quân đã để lời khen ngợi Đạo Trưởng như sau:

*“Bởi đệ có đức hiền hơn chúng,  
Chớ kỳ tài thực dụng bao lăm  
Quý do một mảnh đơn tâm,  
Vì Thầy, vì Đạo nhiều năm nhọc nhằn.”<sup>3</sup>*

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam được thành lập từ năm 1965, Đạo Trưởng Huệ Lương là Tổng Lý Minh Đạo đầu tiên của Cơ Quan, đạo trưởng đã tuân lời dạy của Đức Chí Tôn mà hành tròn phận sự của một vị lãnh đạo tài đức vẹn toàn, luôn thể hiện ý chí với sứ mạng của CQ là bộ máy sau cùng qua mục tiêu xây dựng nền tảng giáo lý thống nhất về mặt tinh thần giữa các tôn giáo với tôn chỉ lập trường xây dựng thế nhân hòa.

Khi đã trở về cõi Thiêng liêng, với sứ mạng còn đặt để, đạo

---

3. Thiên Lý Đàn, 16-02 Giáp Thìn (28-3-1964).

trưởng đã luôn âm phò mặc trợ, tiếp tục dìu dẫn đoàn hậu tấn thực thi sứ mạng Cơ Quan.

Đạo Trưởng đã nêu cao tinh thần trách nhiệm khi nhận nhiệm vụ với Đức Chí Tôn và Ngài đã khẳng định rằng: Dầu có thông công hay một ngày nào được lệnh tạm ngưng thông công giữa hai cõi sắc không mà công việc chưa được viên mãn thì Ngài nhất định vẫn phải hoàn thành sứ mạng. Đây là một lời khẳng định cho đoàn hậu tấn chúng ta noi theo ý chí quyết tâm của Ngài mà cố gắng làm tròn trách nhiệm, dầu ở chức vụ cao hay thấp, hàng lãnh đạo hay một nhân viên bình thường. Mỗi người nhân viên Cơ Quan phải luôn tự hứa với bản thân, dù có xảy ra bất cứ khảo đảo nào thì vẫn luôn kề vai sát cánh cùng nhau hoằng dương chánh pháp. Hằng năm mỗi người nhân viên Cơ Quan đều thực hiện việc làm đơn tự nguyện hành đạo, đó cũng chính là tự nhắc nhở và thể hiện lòng kiên trinh với trách nhiệm và bổn phận của mỗi người trong niên trình mới, để guồng máy Cơ Quan luôn được vận hành, đừng để thiếu một con ốc nhỏ nào làm mất đi công dụng vận hành của bộ máy.

## 2. Tâm chuyên nhứt hành đạo của Đạo Trưởng

Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy: *“Tuy tiền nghiệp, hiện nghiệp, cộng nghiệp, tự nghiệp có gây bao nhiêu trở ngại bước chân hành giả đi về đất Thánh, mà hành giả vẫn một lòng tin vào sự an bài của Thượng Đế, vịn gìn sứ mạng được ban trao thì sẽ vượt qua và đạt đến sở nguyện cuối cùng bên Chí Tôn Thượng Đế. Chư đệ muội hãy bình tâm mà tiến hành đạo sự, sẽ được sự hộ trì của Thiêng Liêng ”*

Đạo Trưởng Huệ Lương trong suốt quá trình hành đạo, trải qua rất nhiều biến cố cuộc đời, là một người yêu đất nước, yêu dân tộc, luôn hoài vọng sự độc lập thống nhất đất nước, tự do

tín ngưỡng. Đạo Trưởng tham gia phong trào Liên Đoàn Ái Quốc Hội nên năm 1943 bị Pháp bắt bỏ tù Côn Đảo kết án 20 năm khổ sai, 20 năm biệt xứ và bị tịch biên gia sản.

Nếu là một người bình thường, chắc chắn là sẽ rất khó khăn để vượt qua những biến cố đau thương mất mát trong cuộc sống, nhất là về mặt tinh thần. Tuy nhiên, với đức tin vững vàng và lòng chí thành chuyên nhứt, Đạo Trưởng Huệ Lương đã vượt qua được tất cả mọi gian nan thử thách, luôn vững niềm tin vào ánh sáng chơn lý, vào sự cứu cánh của Thầy đối với toàn dân tộc. Ý chí và niềm tin của Đạo Trưởng như ngọn hải đăng luôn thắp sáng cho thế hệ tiếp nối nêu cao tinh thần hướng đạo mà Đạo Trưởng đã làm trong suốt cuộc đời mình.

Mỗi người nhân viên Cơ Quan đều thuộc lòng bài kinh cầu nguyện:

*"Con cúi xin phụng thờ Thiên lịnh,  
Dưới chân Thầy phán định phát ban,  
Dầu trong mọi cảnh khó khăn,  
Nguyện lòng đem hết sở năng thực hành.  
Nguyện đem cả tài danh quyền chức,  
Nguyện xem thường vật chất hồng mao,  
Quyết tâm xây dựng phong trào,  
Hóa hoảnh chánh pháp xóa màu tang thương  
Nguyện chung sức mở đường đại chúng,  
Đem đạo màu công dụng mọi nơi,  
Cho người thông cảm cùng người,  
Dẹp tan sắc phái phục hồi tình thương.  
Nguyện nung nấu can trường thiết thạch,  
Nguyện giữ gìn son sắt thủy chung,*

*Hy thân nguyện nước non cùng,  
Mở mang đạo lý vẫy vùng trần la.”*

Là những người tiếp nối đạo nghiệp của Đạo Trưởng Huệ Lương, chúng ta hãy quyết tâm xây đắp tòa Cao Đài nội tại bằng việc tu tâm, sửa tánh hằng ngày, học tập lời dạy của các đấng Thiêng Liêng để trở nên người chí thiện chí mỹ, từ đó đem ánh sáng đạo lý gieo rải khắp muôn nơi cho tha nhân được hưởng nhò trong thời mạt kiếp nhiều khổ nạn. Có như vậy, sứ mạng của Cơ Quan mới hoàn thành.

Tóm lại, với tinh thần thừa kế chí hướng tiền nhân, với tâm huyết chung sức cho tương lai đạo nghiệp, Đạo Trưởng đã gây một ý thức hệ Cao Đài cho chúng đạo muội trên bước đường tu học theo đúng Thánh ý của Ông Trên. Hai bài học lớn mà đạo muội đã học được từ đạo nghiệp của Đạo Trưởng Huệ Lương, một là làm tròn trách nhiệm của bản thân, hai là kiên trì tu học và hành đạo. Trên phương diện thực hành, hai bài học đó là hai mặt đời sống nhân sinh và tâm linh. Với đời sống nhân sinh, đạo muội lấy nhiệm vụ trong hành đạo để nỗ lực hoàn thành. Với đời sống tâm linh, đạo muội lấy sự kiên trì và chuyên tâm tu học để thực hành mỗi ngày. Thiển nghĩ, như thế cũng là cách mà đạo muội tri ân và tưởng nhớ tiền nhân của Đại Đạo, của Cơ Quan.

Nguyện cầu Đức Quảng Đức Chơn Tiên luôn gia hộ cho chúng đệ muội luôn vững vàng đức tin, một lòng son sắt lèo lái con thuyền Đại Đạo vượt qua bao sóng gió trong thời hạ nguơn mạt kiếp. Nguyện xin làm bước chân của kẻ đi sau, tiếp nối lý tưởng, hoài bão của Đạo Trưởng, cùng nhau xây dựng đời Thượng nguơn Thánh đức cho nhơn sanh hưởng cảnh thái bình cực lạc.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

Nam Mô Quảng Đức Chơn Tiên

## BA TRỤ CỘT CỦA NGƯỜI TU HỌC

Thanh Long

(Đại diện Văn Hóa Vụ)

Là một thành viên trong thế hệ đàn em đang hành đạo và tu học tại Cơ Quan, đạo đệ chưa từng có may duyên được gặp gỡ đạo trưởng Huệ Lương mà chỉ hiểu biết đôi chút về Ngài thông qua lời kể của quý đạo huynh, đạo tử có được may mắn hành đạo cùng thời với Ngài. Đạo đệ cũng được đọc lời Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo tuyên dương công trạng của đạo trưởng. Dù chỉ qua lời kể lại, ghi lại nhưng bản thân đạo đệ cảm nhận được phẩm hạnh của một bậc chân tu lãnh đạo Cơ Quan trong giai đoạn đầu mới thành lập.

Trong buổi lễ kỷ niệm ngày đặng Tiên của đạo trưởng Huệ Lương- đặc vị Quảng Đức Chơn Tiên- hôm nay, đạo đệ xin được trình bày những suy nghiệm của bản thân qua lời dạy của Ngài trong đàn cơ ngày Rằm tháng Mười, Tân Dậu (11-11-1981). Trọng điểm giáo lý mà đạo đệ học hiểu và chia sẻ là Ba Trụ Cột Của Người Tu Học. Đây là nội dung mà đạo đệ rút ra được từ bài thánh thi sau:

*Chi chi cũng có sự an bài,  
Vững một lòng vàng, sắc chớ phai,  
Ngừa bệnh, chớ nên chờ trị bệnh,  
Nhà còn có gạch, vách còn tai.*

Trụ cột thứ nhất của người tu học là đức tin. Lòng tin của con người có thể bị thay đổi vì nhiều lý do. Theo thời gian, sự tin tưởng có thể bị phai mờ nếu lòng người tu học bị ngoại cảnh

chi phối, bị cuốn theo vật dục... Con người có thể vừa tin đó đã cảm thấy ngờ vực liền sau đó. Hoặc con người có thể tin điều này, nhưng cũng đồng thời chẳng tin vào điều khác có liên quan trực tiếp đến điều mình đang tin tưởng. Hoặc con người lựa chọn cho mình thứ gì đó để tin tưởng, và đồng thời bác bỏ mọi thứ khác dù có hay không liên quan đến việc mình đã tin tưởng. Niềm tin của con người chỉ là trạng thái chọn lựa. Những gì thích hợp với mong cầu thì tin. Những gì không như ý thì không tin.

Với “sự an bài” cũng vậy. Con người dễ dàng tin những chuyện diễn ra có lợi cho mình là “sự an bài”. Những khó khăn, chướng ngại do chính nghiệp duyên của mình thì gọi là khảo thí của ma quỷ, của cái ác. Theo cách như vậy, con người phủ nhận mọi bài khảo thí mà Thiên liêng đặt định để kiểm tra bài học về phẩm hạnh và công đức tu tập. “Sự an bài” đã bị hiểu là sự sắp đặt để luôn được an bình một cách tự nhiên, không phải làm gì. Suy nghĩ này khiến lòng người không chấp nhận cuộc sống đức tin. Và nó cũng không thể giải thích được vì sao đời sống tu học và truyền đạo của chư Giáo tổ, các vị tiền bối khai đạo và gần hơn là đạo trưởng Huệ Lương lại gặp nhiều sự kiện bất như ý, nhiều trở ngại và khó khăn đến mức tưởng chừng như không thể tiếp tục hành trình tu tiến. Đức Quảng Đức Chơn Tiên đặt vào đây cụm từ “sự an bài” là để nhấn mạnh rằng Thiên liêng có sắp đặt, nhưng không có nghĩa là sự ưu tiên ban trao đặc quyền. Nếu thế, công bằng đã bị phá vỡ. “Sự an bài” có thể nên được hiểu là sự sắp đặt những sự kiện để con người hiểu được giá trị của sự bình an. Con người tu học cảm nhận được “sự an bài” này là một trật tự có tính chất công bình, rèn khả năng xử lý một cách hợp lý và mang lại an bình cho mình và các đối tượng liên quan.

Chính từ đây, người tu học mới có cơ sở để nhận ra cấp độ đức tin của bản thân. Bảng chứng nhận đức tin có ba cấp độ căn bản. Nếu hiểu “chi chi” ở mức có vài chuyện là an bài, đó là cấp độ đầu tiên. Nếu hiểu “chi chi” có nghĩa là phần lớn những việc xảy đến với mình là sự an bài, chúng ta vừa nâng cấp đức tin mình lên cấp độ hai. Nếu chúng ta nhận ra rằng mọi việc diễn ra hướng đến mình đều là sự an bài, chúng ta vừa đạt đến đức tin trọn vẹn.

Ở đây, bảng chứng nhận ba cấp niềm tin như trên không ngụ ý phân chia cao thấp. Sự trưởng thành trong tu học, hành đạo và trong sứ mạng phổ thông giáo lý chính là diễn tiến ba tình thái của niềm tin. Từ đây, tư thế của người hành đạo được nhận biết rõ ràng hơn. Ở mức đầu tiên, khả năng chúng ta còn do dự rất nhiều, loay hoay lựa chọn việc này hay việc nọ, hy vọng điều thuận lợi và sợ điều khó khăn. Ở mức sau đó, chúng ta dần thân nhiều hơn, nhưng thi thoảng vẫn muốn dừng lại bởi một sự kiện nào đó nằm ngoài những điều mình tin tưởng là sự an bài. Ở mức độ thứ ba, chúng ta hành đạo và tu học bền bỉ, linh hoạt, sẵn sàng vượt khó vì coi cái khó là bài thi. Bảng chứng nhận không phải là cách nói qua loa. Bởi chỉ hiểu nó như cách phân chia niềm tin thuần tuý. Nó vô nghĩa. Sự xem xét thấu đáo, có cơ sở, có hiểu biết là điều kiện để nhận thức rõ ràng nhất bước tiến của niềm tin. Và như vậy, niềm tin đòi hỏi có hiểu biết.

Đức Quảng Đức Chơn Tiên đặt thành một định đề đức tin: Chi chi cũng có sự an bài. Có nghĩa là bất cứ sự việc nào diễn ra trong cuộc sống này đều là sự sắp xếp của Thiên lương. Một khi chúng ta khước từ sự việc xảy ra với mình vào lúc nào đó thì chính là lúc đức tin đang được chất vấn: Liệu chúng ta có tin

tưởng việc này là sự an bài hay không? Đó là ý nghĩa của trụ cột đầu tiên – Đức tin.

Vững là trạng thái chắc chắn, kiên định. Trên thực tế, con người có thể vững vàng nhờ biết cách đối diện với thực tại cuộc sống để tiến bộ. Nhưng cũng có thể, con người sẽ chọn cách né tránh để được yên bình và gọi đó là vững chắc – hiểu là vẫn chưa bị đổ ngã. Hai chữ “lòng vàng” đã bổ túc cho trạng thái chắc chắn và khiến cho nó trở nên có ý nghĩa cụ thể và đẹp hơn hẳn.

Trụ cột thứ hai của người tu học là sự kiên định và bền bỉ. Lòng vàng không đơn thuần nói về lòng tốt của nhà hảo tâm. Lòng là tâm (心), vàng là màu vàng. Màu vàng là tượng trưng cho đất, hành thổ. Mà Thổ nằm ở chính giữa của Hà Đồ – đồ hình dịch lý đầu tiên của Ngài Phục Hy chế tác. Tâm nằm ở chính giữa là chữ Trung (忠). Lòng vàng, như vậy, có thể được hiểu là lòng trung chánh.

Con người có lòng trung chánh tức là luôn có thái độ kiên định và bền bỉ. Con người trung chánh không bị biến chất, đánh mất phẩm chất trong mọi hoàn cảnh. Ông Trên thường dùng màu xanh cắm thạch để nói về tính chất ổn định theo thời gian.

Trụ cột thứ ba của người tu học là biết phòng ngừa. Người tu học luôn phải đặt mình vào trạng thái cảnh giới cao độ. Cảnh giới tức là sẵn sàng ngăn chặn ngay từ lúc đối tượng bị cảnh giới chưa xuất hiện. Có những sự việc khi đã xuất hiện, đã diễn ra tức là đã bám rễ, nảy mầm và đang vươn lên trở thành thực tại. Chẳng hạn như tam độc: tham – sân – si. Một khi chúng đã vươn ra thế giới thực của sinh hoạt con người, bất kể là cuộc sống thế gian hay đời sống tu học, chúng sẽ bám chặt vào suy tư, hành động và lời nói của con người. Chúng nghiễm nhiên trở

thành người đó. Mọi nỗ lực cải đổi lại tác động lên một chủ thể có nhận thức nhưng không nhận thấy cái mầm sai quấy đang máy động trong từng mỗi tâm tư và nguyện vọng tưởng chừng chánh đáng. Cái khó chòng lên khó! Dù tu học ở thời nhất kỳ, nhị kỳ và cho đến ngày nay trong thời tam kỳ, hành động cảnh giới luôn được đề cao.

Căn bản của trụ cột thứ ba là hiểu biết để hành động hiệu quả. Giữ giới chính là một cách diễn đạt khác về trụ cột thứ ba này. Người tu có thể dựa vào lời dạy của các đấng Thiêng Liêng, các đấng Giáo Tổ của Tam Giáo làm cơ sở để nhận biết về điều cần cảnh giới. Giữ giới là phương pháp người tu thực hành để hoàn thiện trụ cột thứ ba này. Không chỉ là người tu, bất cứ một cá nhân nào biết thận trọng, cẩn trọng trong từng lời nói, hành động và suy nghĩ đều khả dĩ phòng ngừa những điều gây nên ác nghiệp.

Câu Thánh thi: Nhà còn có ngạch, vách còn tai có hai hình ảnh đáng chú ý. Cái ngạch nhà và cái vách tường có tai. Lẽ thường, con người vẫn cho rằng tai vách mạch dinding là nói về khả năng bị nghe lén. Thế nhưng, bản chất thật sự của thành ngữ này liên hệ với phương pháp giữ giới là sự cẩn trọng. Cái ngạch nhà khiến người bước qua cửa để vào nhà phải để ý – là một cách cẩn trọng trong hành động.

Trụ cột thứ ba đặt ra vấn đề khả năng và hiện thực, liệu chúng ta có đủ sức để cảnh giới những mầm mống xấu và ngăn chúng hiệu quả hay không? Thực tế khảo thí trong tổ chức là câu trả lời rõ ràng. Một bài toán có đáp số, nhưng vẫn khó để làm lại.

Như vậy, bài Thánh thi của Đức Quảng Đức Chơn Tiên cho đạo đệ bài học giáo lý về ba trụ cột căn bản của sự tu học: Đức tin – Bền bỉ – Cẩn trọng. Từ đây, đạo đệ nhận ra mối tương quan:

Đức tin cần trí tuệ; Bền bỉ cần biểu hiện; Cẩn trọng cần thực hành. Trên cơ sở những tương quan này, đạo đệ cho rằng trong thực tiễn tu học, nếu chúng ta hướng trí tuệ của mình đến đạo lý, chúng ta có đức tin trọn vẹn – mối quan hệ giữa mình và Trời. Khi chúng ta bày tỏ thái độ vững chắc, bền bỉ theo đức tin, chúng ta đang đặt mình trước và trong nhân sinh – mối quan hệ giữa mình và tha nhân. Lúc chúng ta hành động, thực hành giáo lý một cách cẩn trọng, phòng bị, chúng ta đang đặt mình trong mối quan tâm của chính mình – mối quan hệ tự thân.

Tóm lại, ba trụ cột căn bản trong tu học chính là ba mối quan hệ của chính mình với Đạo, với tha nhân và với chính mình. Thực hành cả ba trụ cột này, hoàn thiện bản tâm một cách trọn vẹn. Đó là bài học giáo lý đạo đệ học tập từ bài Thánh thi do Đức Quảng Đức Chơn Tiên giảng dạy.

## HỌC TẬP GƯƠNG HÀNH ĐẠO CỦA CỐ ĐẠO TRƯỞNG TỔNG LÝ MINH ĐẠO HUỆ LƯƠNG VÀ NHỮNG LỜI DẠY CỦA ĐỨC QUẢNG ĐỨC CHƠN TIÊN

Diệu An

(Đại diện Vụ Nữ Chung Hòa)

Hôm nay, các cấp chức vụ nhân viên Cơ Quan chúng ta thành tâm tưởng niệm và tri ân công đức của Đạo Trưởng Huệ Lương, đấng vị Quảng Đức Chơn Tiên, nguyên là Tổng Lý Minh Đạo đầu tiên và nay là Tổng Lý Minh Đạo vô vi của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. Là một người trong hàng ngũ thế hệ tiếp nối, đạo muội xin được học tập và noi theo gương sáng hành đạo của Đạo Trưởng cũng như những lời dạy quý báu của Ngài ban cho

đoàn hậu tấn sau khi trở về cõi vĩnh hằng.

Đạo muội đến Cơ Quan tu học và hành đạo nhiều năm sau ngày Đạo Trưởng tạ thế. Do đó đạo muội đã không được cái may mắn diện kiến Ngài cũng như được Ngài trực tiếp chỉ dạy như một số các huynh tử khác. Mặc dù vậy, đạo muội đã được nghe quý huynh tử kể lại rất nhiều về đức độ và tình yêu thương của Ngài. Ai cũng bảo với đạo muội rằng: “Đạo Trưởng Huệ Lương là người rất mực hiền lành, luôn từ ái, khoan dung tha thứ đối với tất cả mọi người.” Có lẽ vì thế mà bất cứ nơi đâu Ngài đặt chân đến đều được mọi người kính yêu mến phục như lời Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo đã khen tặng:

*“Đức độ hiền khắp trong bạn đạo,  
Ai cũng đều thuận thảo mến ưa.”<sup>4</sup>*

Đó là về đức độ, còn về tài năng, Đạo Trưởng Huệ Lương lúc còn sinh tiền đã kiêm nhiệm cùng một lúc vai trò lãnh đạo ở ba nơi: vừa là Chủ Trưởng Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, vừa là Vĩnh Tịnh Sư Minh Lý Thánh Hội, lại vừa là Tổng Lý Minh Đạo Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam. Tính đến hôm nay, có lẽ đây là người duy nhất trong nền đạo Cao Đài chúng ta đảm nhiệm cùng lúc nhiều trọng trách tại nhiều nơi như vậy. Đạo Trưởng cũng là người duy nhất trong đạo Cao Đài được Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, thừa sắc lệnh Ngọc Hư Cung, chiếu theo đề nghị của Công Đồng Tam Giáo và số biểu của chư Hội Đồng Tiền Khai Đại Đạo, tuyên dương công trạng ngay khi còn sinh tiền với 8 đặc điểm (tóm lược) như sau:

1. Nhứt tâm, nhứt đức trọn vẹn lòng tin, phụng thờ Thiên

---

4. Đức Lý Giáo Tông, 01-10 Nhâm Dần (27-10-1962).

mạng truyền bá giáo lý Thiên Đạo khắp ba miền Nam Trung Bắc.

2. Có tinh thần hòa đồng với quan niệm Tam Giáo đồng nguyên, Vạn giáo nhưt lý.

3. Có tinh thần hòa đồng tôn giáo, không phân biệt màu sắc dị đồng tín ngưỡng.

4. Thiết tha với lý tưởng nhân loại đại đồng.

5. Hoài bão xây dựng và giữ vững một đất nước thống nhất trong tình huynh đệ Lạc Hồng.

6. Thiết tha gầy dựng thể hệ mầm non tiếp nối có đời sống tâm linh thánh thiện và tinh thần huynh đệ đại đồng.

7. Đặt trọn đời mình trong sứ mạng thể Thiên hành hóa độ dẫn nhơn sanh.

8. Thiết tha thực hiện hoài bão xây dựng một Hội Thánh Đại Đạo duy nhưt.

Điểm qua 8 đặc điểm của Đạo Trưởng mà Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo đã tuyên dương, chúng ta có thể thấy hai đặc điểm nổi bật nhất nơi Người:

1. Đặc điểm thứ nhất là lòng trung kiên tận tụy, nhưt tâm nhưt đức phụng sự Đạo Trời.

Kể từ ngày nhập môn đạo Cao Đài cho đến cuối cuộc đời, Đạo Trưởng đã đi khắp cả 3 miền Nam Trung Bắc để hoằng hóa mỗi Đạo Trời với lòng hăng say tận tụy, chẳng nề gian khổ. Đến lúc tuổi già sức yếu nhưng tinh thần vẫn hăng hái nhiệt thành thiết tha với đạo sự nên đã được Đức Giáo Tông Đại Đạo ngợi khen: *“Tổng Lý Minh Đạo, hiền đệ Huệ Lương! Đối với tuổi già sức yếu, nhưng lòng nhiệt thành ưu tư cho tiền đồ và tương lai Đại Đạo,*

hiền đệ đã trẻ trung trong tinh thần ấy, đáng được khen thưởng.”<sup>5</sup>

Giữa năm 1976, lúc Đạo Trưởng đã ngoài tuổi thất tuần, Đức Trần Hưng Đạo Vương dạy: “Huệ Lương! Hiền đệ dù rằng tuổi cao tác lớn, lưng mỗi chân yếu, nhưng cũng cố gắng một tâm một đạo đem đến cho người bước sau một tấm gương trung kiên lành mạnh.”<sup>6</sup>

Cuối năm 1976, Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy: “Huệ Lương thì tuổi tác già nua, thân hình yếu đuối mà tâm đạo chói ngời, tài ba tuy sút kém mà chí đạo không dờn, quả thật xứng đáng một Thiên ân gương mẫu.”<sup>7</sup>

Lòng trung kiên chung thủy và tấm can trường thiết thạch của Người lại tiếp tục được thể hiện qua lời nhắn nhủ thiết tha của Người gửi cho đoàn hậu tấn còn ở lại trần gian tiếp tục sứ mạng hoằng hóa Đạo Trời:

*“Ai ơi! Sứ mạng Đại Thừa,*

***Trọn đời gồng gánh chưa vừa chưa ưng.***

*(...)*

*Thôi thì thôi chuyển đồ buổi chót,*

***Lòng dặn lòng đắng ngọt chớ nao,***

*Người xưa để lại người sau,*

*Gieo mầm sống Đạo biết bao vương tròn.”<sup>8</sup>*

Hay là:

*“Ngày xưa đồng chí đồng tâm,*

*Nay dầu u hiển tình thâm vẫn còn,*

***Nguyện lòng hai chữ sắt son,***

---

5. Ngọc Minh Đài, 15-02 Đinh Mùi (25-3-1967).

6. Bác Nhã Tịnh Đương, 01-6 Bính Thìn (27-6-1976).

7. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14-10 Bính Thìn (04-12-1976).

8. Minh Lý Thánh Hội, 07-6 Tân Dậu (08-7-1981).

***Xương minh chánh đạo chẳng mòn chẳng sai.***

*Tê Huỳnh nhắn bạn trần ai,*

*Cùng chung sứ mạng Cao Đài xưa sau.*

*Sắc không hổ trợ có nhau,*

***Khó khăn chẳng bỏ, gian lao chẳng rời.”<sup>9</sup>***

Những câu: Trọn đời gồng gánh chưa vừa chưa ửng, Lòng dạn lòng đắng ngọt chớ nao, Nguyên lòng hai chữ sắt son/ Xương minh chánh đạo chẳng mòn chẳng sai; Khó khăn chẳng bỏ, gian lao chẳng rời, đã nói lên tấm lòng trung trinh thiết thạch của Người đối với tiền đồ Đại Đạo mà đoàn hậu tấn chúng ta cần phải noi theo.

2. Đặc điểm nổi bật thứ hai là tinh thần hòa hiệp huynh đệ đại đồng.

Suốt cả cuộc đời Người đã bôn ba khắp chốn để vận động cho sự hòa hiệp thống nhất cơ Đạo như lời Đức Chí Tôn đã nhận xét trong sắc dụ ân phong Tiên vị Quảng Đức Chơn Tiên cho Người:

*“(…) nền Đạo chia bảy rẽ ba, tinh thần bên trong rạn nứt. Không lẽ ngồi nhìn đám con nghịch lẫn nhau, Thầy thiết lập “Long Vân Đại Hội”, chuyển cơ quy nhất để hàn gắn tình thương sự sống và quyền pháp tôn chỉ Đạo Thầy.*

*Công hạnh ấy, tâm đức ấy, Huệ Lương Trần Văn Quế đã hy sinh đóng góp thật nhiệt thành, bôn ba khắp nước, thiết tha với sự hòa hiệp. Chí hướng ấy trọn đời ôm ấp để thực hiện hai chữ “Dung Hòa”.”<sup>10</sup>*

Thật vậy, Đạo Trưởng đã lần lượt tham gia các tổ chức vận

---

9. Minh Đức Tu Viện, 25-01 Giáp Tý (26-02-1984).

10. Minh Lý Thánh Hội, 07-6 Tân Dậu (08-7-1981).

động thống nhất nền đạo từ Cao Đài Đại Đạo Liên Đoàn đến Cao Đài Đại Đạo Liên Hòa Tổng Hội, rồi Cơ Quan Cao Đài Quy Nhứt, Cơ Quan Cao Đài Thống Nhứt, Ban Phổ Thông Giáo Lý Liên Quan hành Đạo và sau cùng là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý.

Tinh thần hòa hiệp ấy tiếp tục được thể hiện trong những lời Thánh giáo Người ban cho đoàn hậu tấn sau khi đắc vị Quảng Đức Chơn Tiên:

*“Không sự thể giới ranh hạn hẹp,  
Thì Đạo Trời vui đẹp biết bao,  
Cao Đài là cái đài cao,  
Vượt lên tất cả đón rào ngăn che.  
Thấy tỏ rõ mà nghe thấu suốt,  
Có gì đâu hạn cuộc được ta,  
Ngoài trời Thượng Đế bao la,  
Trong lòng vạn tượng cũng là Chí Tôn.*

*(...)*

*Nhìn cơ đạo ngổn ngang rời rã,  
Nỗi Thiên ân mỗi ngả mỗi lòng,  
Đạo Trời huyền nhiệm mênh mông,  
Mắt tai hạn hẹp ngắm trông sao cùng.  
Kết hợp lại cái chung chưa đủ,  
Ý cá nhân tự phụ đâu thành,  
Muốn cho Thánh thể mạnh lành,  
Tương quan liên hệ đồng thanh nhứt tề.”*

Qua lời dạy của Đức Quảng Đức Chơn Tiên, chúng ta thấy rằng để đạt đến sự hòa hiệp thì cần phải vượt lên tất cả mọi đón rào ngăn che của tư kỷ hẹp hòi. Đạo Trời huyền nhiệm mênh mông, nếu mắt tai hạn hẹp thì làm sao nhìn thấy được sự mênh

mông huyền nhiệm của Đạo Trời.

Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy:

*“Điều quan trọng nhất là đoàn kết thương yêu nhau mới là căn bản của mọi vấn đề.”<sup>11</sup>*

Có lần Đức Quảng Đức Chơn Tiên cũng đã nhắc nhở các cấp chức vụ nhân viên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo về hai chữ nhân hòa:

*“Điều mà Tiên Huynh muốn nói hôm nay là hai chữ nhân hòa. Hai chữ này, chư hiền đệ muội đã được các Đấng Thiêng Liêng dạy kỹ và được nghe nhiều lần trong các buổi thuyết giảng. Chư hiền đệ muội cũng đã biết có ba điều chánh yếu để thành công, đó là Thiên thời, địa lợi và nhân hòa, trong đó nhân hòa là yếu tố quyết định. Chư hiền đệ muội ai cũng hiểu rất rõ, rất rõ hai chữ nhân hòa này, thế mà hiện nay chư đệ muội lại lâm vấp trầm trọng. (...)*

*Thôi, chư hiền hãy dẹp bỏ những tư kỷ tầm thường để nhìn đến cuộc diện phát triển không ngừng cho cơ đạo. Lòng hãy bao dung phóng khoáng giữa bầu trời to rộng, chẳng phải vui sao?”<sup>12</sup>*

Hôm nay, kỷ niệm ngày đặng Tiên của Đạo Trưởng Tổng Lý Minh Đạo Huệ Lương, tất cả nhân viên Cơ Quan chúng ta hãy tự quán xét lòng mình xem đã thực hành trọn vẹn lời dạy của Người về hai chữ hòa hiệp hay chưa. Nếu nội bộ Cơ Quan chưa thực hiện được hai chữ nhân hòa thì sứ mạng trọng đại thống nhất cơ Đạo mà Đức Chí Tôn đã ban trao cho Cơ Quan khó mong hoàn thành. Tình yêu thương hòa ái trong tập thể Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý chúng ta cũng chính là món quà trân trọng nhất dâng lên Đức

---

11. Minh Lý Thánh Hội, 07-6 Tân Dậu (08-7-1981).

12. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 17-11 Kỷ Sửu (03-12-2009).

Quảng Đức Chơn Tiên trong buổi lễ kỷ niệm hôm nay.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam mô Quảng Đức Chơn Tiên.

## ĐẶT TRỌN LÒNG TIN NƠI ĐỨC CHÍ TÔN VÀ ĐẠI ĐẠO

Tu sĩ Phi Yến

(Đại diện Tập Đoàn Giáo Sĩ)

Đức tin là bài học vỡ lòng nhưng là bài học quan trọng quyết định kết quả tu học của bất kỳ một người tín đồ nào.

Nhân kỷ niệm lần thứ 42 ngày đặng Tiên của cố Đạo Trưởng Tổng Lý Minh Đạo Huệ Lương, xin được chia sẻ một câu chuyện nhỏ về Đạo Trưởng như sau: Vào những năm cuối đời của Đạo Trưởng, có một vị hỏi Đạo Trưởng rằng: *“Thưa Đạo trưởng, khi trở về Thầy, Đạo trưởng có đặc biệt muốn làm việc gì hay không?”* Và Đạo trưởng đã đáp lại: *“Đức Chí Tôn cho huynh làm việc gì, huynh làm việc đó.”*

Câu trả lời của Đạo Trưởng Huệ Lương tuy rất đơn giản và cũng rất hiển nhiên nhưng thật xúc động. Vì có thể thấy tâm chí của một bậc chơn tu rất ư là đơn thuần, chân thật nhưng thật trọn vẹn vì đặt đến một đức tin bất biến. Không phải là làm theo những gì bản thân mình muốn mà làm những gì đúng theo Thánh ý Đức Chí Tôn!

Cuộc đời và đạo nghiệp của Đạo Trưởng Huệ Lương chính là một minh chứng điển hình cho câu tâm niệm *“Đặt trọn lòng tin nơi Đức Chí Tôn và Đại Đạo”*.

Vào giai đoạn khổ cực nhất của cuộc đời, vừa trở về sau khi bị thực dân Pháp lưu đày biệt xứ, gia sản bị tịch biên, vợ con qua

đời, chỗ ở và công việc chưa ổn định, ...giữa muôn vàn biến cố dồn dập trong cuộc sống cá nhân và còn biết bao những căng thẳng, bất ổn của xã hội thời bấy giờ, Đạo trưởng vẫn bất chấp gian nguy, theo lệnh Ông Trên, xông pha để hoằng giáo khắp 3 miền Nam Trung Bắc.

Không chỉ là niềm tin tín thác vào Đức Chí Tôn mà đức tin to lớn của Đạo Trưởng đã biến thành khát khao muốn trở thành một công cụ để Đức Chí Tôn sử dụng cho đại cuộc cứu độ. Chính vì thế, Đạo Trưởng luôn sẵn sàng lãnh nhận và gắng sức chu toàn bất kỳ trách vụ nào mà Ông Trên trao phó. Cùng một lúc, Đạo Trưởng đã vâng lời đảm nhận rất nhiều trọng trách có vai trò chủ chốt trong cơ Đạo vào thời điểm lúc bấy giờ. Quan trọng nhất là đức tin đó đã được giữ vững xuyên suốt cho đến những giây phút cuối đời.

Một tâm chí vĩ đại trong một con người bình dị. Những thế hệ sau này tuy không được gặp gỡ hay được Đạo trưởng dạy dỗ trực tiếp nhưng chính cuộc đời và công trạng của Đạo trưởng là tấm gương thực tế và vô cùng sống động về tâm đạo bất thối chuyển và quên mình cho lý tưởng Đại Đạo.

Xin cầu nguyện Đức Quảng Đức Chơn Tiên luôn hộ trì và dìu dẫn cho hàng ngũ thế hệ tiếp nối của Ngài.